

? Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và được giúp đỡ như thế nào?
? Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt

? Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh

? Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh

? Câu chuyện có ý nghĩa gì

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

-GV đọc mẫu bài văn.

- GV và cả lớp nhận xét.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- Gặp 1 bà cụ còn sống sót, bà nấu cơm cho họ ăn, cho họ ngủ nhờ.

- Phun nước như mưa làm nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc.

- Yêu tinh trở về nhà, đập cửa âm âm yêu tinh núng thế phải quy hàng,

- Anh em có sức khỏe và tài năng phi thường: Đánh nó bị thương, phá phép thần thông của nó. Họ dũng cảm đồng tâm hiệp lực nên đã thắng yêu tinh, buộc nó quy hàng.

- Ca ngợi sức khỏe, tài trí đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của 4 anh em Cầu Khây.

HS: 2 em nối nhau đọc 2 đoạn.

- Luyện đọc theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp.

Luyện toán

Luyện tập: Phân số và phép chia số tự nhiên

I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra: Phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là 1 số tự nhiên.

- Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành 1 phân số, tử số là số bị chia và mẫu là số chia.

II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán 4.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Nội dung:

Bài 1 (Trang 16)Viết thương dưới dạng phân số: (theo mẫu)

Mẫu : $4 : 7 = \frac{4}{7}$

7

- HS cả lớp tự làm bài rồi chữa bài

- Học sinh nối tiếp lên bảng làm bài.

$3 : 8 = \square..$

$5 : 11 = \square.$

$7 : 10 = \square..$

$1 : 15 = \square..$

$14 : 21 = \square\square$

(yêu cầu HS tự làm bài)

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2(trang 16)

- Viết phân số dưới dạng thương rồi tính(theo mẫu)

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 3(trang 16) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng một phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu)

- GV nhận xét chữa bài.

*GV HD học sinh làm bài tập trang 17 tương tự

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS nêu cách làm theo ý hiểu...

- Cả lớp học sinh tự làm bài.

- HS tự làm bài rồi chữa bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

Thứ tư ngày 7 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Trống Đồng đồng sơn

(Theo Nguyễn Văn Huyền)

I.Mục tiêu:

-Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với cảm hứng tự hào, ca ngợi. Hiểu các từ ngữ mới trong bài.

-Hiểu nội dung của bài: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn đặc sắc là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam.

II. Đồ dùng dạy học:

ảnh trống đồng trong SGK.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. GV kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc truyện “Bốn anh tài” và trả lời câu hỏi.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc:

- GV nghe, sửa sai, uốn nắn cách đọc, giải nghĩa từ.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

? Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào

? Hoa văn trên mặt trống được tả như thế nào

? Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống

? Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng

? Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- GV hướng dẫn HS đọc và thi đọc diễn cảm 1 đoạn trên bảng phụ.
- GV và cả lớp nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về tập đọc và chuẩn bị bài sau.

HS: Nối tiếp nhau đọc đoạn 2- 3 lượt.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi:

- Đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

- Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hươu nai có gạc .

- Lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tung búng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh ghép đôi nam nữ.

- Vì đó là những hình ảnh nổi rõ nhất trên hoa văn. Những hình ảnh khác (ngôi sao, hình tròn, hươu nai...) chỉ góp phần thể hiện con người, con người lao động làm chủ hòa mình với thiên nhiên, con người khao khát cuộc sống hạnh phúc, ấm no.

- Trống đồng đa dạng hoa văn trang trí đẹp là 1 cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt Cổ xưa là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là 1 dân tộc có 1 nền văn hóa lâu đời bền vững.

HS: 2 em đọc nối nhau 2 đoạn của bài.

- Đọc theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm.

Toán

Phân số và phép chia số tự nhiên (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết được kết quả của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số (trong trường hợp tử lớn hơn mẫu).
- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.

II.Đồ dùng:

Bộ đồ dùng dạy học toán 4.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.GV nêu ví dụ:

- Nêu ví dụ 1 SGK.
- Gắn hình tròn T3 và T4 lên bảng.
- Tổ chức cho HS: tay trái cầm hình tròn T3 và nói: ăn 1 quả cam tức là ăn $\frac{4}{4}$ quả cam.

Tay phải cầm tiếp hình tròn T4 và nói: ăn thêm $\frac{1}{4}$ quả cam nữa. Vậy đã ăn tất cả $\frac{5}{4}$ quả cam.

? Viết phân số chỉ số phần quả cam đã ăn

3.GV nêu ví dụ 2:

-Gắn 5 hình tròn T5 và hình tròn T3, T4 lên bảng.

-Tổ chức cho HS làm việc trên mô hình.

-Sau khi chia thì phần cam của mỗi người là bao nhiêu?

HS: 1- 2 HS đọc lại.

-Lấy hình trong bộ đồ dùng và làm theo.

- Ăn 1 quả và $\frac{1}{4}$ quả.

Ăn tất cả $\frac{5}{4}$ quả cam.

$\frac{5}{4}$

HS: Lấy hình tương tự đặt trên bàn.

-Chỉ vào hình và nói: chia mỗi quả cam thành 4 phần bằng nhau, lần lượt đưa cho mỗi người 1 phần.

-Mỗi người được $\frac{5}{4}$ quả cam.

Vậy: $5 : 4 = \frac{5}{4}$ (quả cam)

- $\frac{5}{4}$ quả cam và 1 quả cam thì bên nào nhiều cam hơn, vì sao?

-Hãy so sánh $\frac{5}{4}$ và 1.

-So sánh tử số và mẫu số của phân số $\frac{5}{4}$.

-**KL:** Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.

-Hãy so sánh $\frac{1}{4}$ và 1?

-Hãy so sánh $\frac{4}{4}$ và 1?

4.Thực hành:

+ Bài 1:

- GV gọi 1- 2 HS lên bảng làm bài trên bảng.

$$9 : 7 = \frac{9}{7} ; \quad 8 : 5 = \frac{8}{5} ; \quad 19 : 11 = \frac{19}{11}$$

+ Bài 2:

-Y/c HS tìm phân số chỉ số phần đã tô màu của từng hình.

- GV gọi HS lên bảng chữa bài.

+ Bài 3:

- GV và cả lớp nhận xét.

- GV chấm bài cho 1 số HS.

5.Củng cố, dặn dò:

$\frac{5}{4}$ quả cam nhiều hơn vì $\frac{5}{4}$ quả cam là 1 quả cam thêm $\frac{1}{4}$ quả cam nữa.

$$\frac{5}{4} > 1.$$

-Tử số lớn hơn mẫu số.

$$\frac{1}{4} < 1$$

-**KL:** Phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.

$$\frac{4}{4} = 1$$

-**KL:** Phân số có tử số bằng mẫu số thì bằng 1.

HS: Đọc đề bài, làm bài rồi chữa bài.

HS: Đọc yêu cầu và làm bài vào vở.

-Phân số $\frac{7}{6}$ chỉ phần đã tô màu của H1.

-Phân số $\frac{7}{12}$ chỉ phần đã tô màu của

H2.

HS: Đọc yêu cầu và làm bài vào vở

- 1 HS lên bảng chữa bài.

$$\text{a. } \frac{3}{4} < 1$$

$$\text{b. } \frac{24}{24} = 1$$

$$\frac{9}{14} < 1$$

$$\text{c. } \frac{7}{5} > 1$$

$$\frac{6}{10} < 1$$

$$\text{d. } \frac{19}{17} > 1$$

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

I.Mục tiêu:

- HS biết kể tự nhiên bằng lời kể của mình 1 câu chuyện các em đã nghe đã đọc nói về 1 người có tài.
- Hiểu truyện, trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

HS chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.kiểm tra bài cũ:

2 HS kể lại chuyện *Bác đánh cá và gã hung thần*.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS kể chuyện:

a.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài.

- GV lưu ý HS: Chọn đúng câu chuyện đã học về người có tài năng.

-Những người như thế nào thì được mọi người công nhận là người có tài?

-Y/c HS giới thiệu về nhân vật mình kể với những tài năng đặc biệt của họ cho các bạn biết.

b.HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

* Kể trong nhóm:

* **Thi kể trước lớp: GV mời những HS xung phong lên trước lớp kể chuyện.**

- GV chú ý:

+ **Trình độ đại diện nhóm cần tương đương. Tránh cử chỉ HS khá, giỏi khiến những HS khác không được kể.**

HS: 1-2 HS đọc đề bài, gợi ý 1, 2.

HS: -Những người có tài năng, sức khỏe, trí tuệ hơn người bình thường và mang tài năng của mình phục vụ đất nước...

Nói tiếp nhau kể , giới thiệu tên câu chuyện của mình. Nói rõ câu chuyện kể về ai, tài năng đặc biệt của các nhân vật đó là gì?

HS:1-2 em đọc lại dàn ý bài kể chuyện.

- Kể trong nhóm: Từng cặp HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

HS: 1 vài em lên kể hoặc đại diện nhóm lên kể.

HS: Mỗi HS kể xong đều nói về ý nghĩa câu chuyện của mình hoặc đối thoại

- + Mở bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.
 - Viết lần lượt tên những em tham gia.
 - GV và cả lớp NX theo tiêu chuẩn đã nêu.
- cùng thầy (cô) về các bạn về nhân vật chi tiết trong câu chuyện, ý nghĩa câu chuyện.
VD: Bạn thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về tập kể và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập về câu kể □Ai làm gì?□

I. Mục tiêu:

- **Củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể □Ai làm gì?□. Tìm được các câu kể □Ai làm gì?□ trong đoạn văn. Xác định được bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu. Thực hành viết được 1 đoạn văn có dùng kiểu câu kể □Ai làm gì?□**

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài học giờ trước:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1. Gạch dưới câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

Bà nội tháo giỏ cua rồi chạy vào giường. Thành Linh đặt tay lên trán bà. Nó đi tìm bác Ký Gai, u tôi, chị Điệp, cô Toàn, cô Nu. Cô Toàn thay áo cho bà. Cô Nu đốt chổi xể dưới gầm giường. Chị Điệp hái lá đun nước xông. Thầy tôi đánh gió cho bà bằng gừng nướng và rượu.

Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu vừa tìm được.

- Bà nội / tháo giỏ cua rồi chạy vào giường.
CN VN
- Thành Linh / đặt tay lên trán bà.
CN VN
- Nó / đi tìm bác Ký Gai, u tôi, chị Điệp, cô Toàn, cô Nu.
CN VN
- Cô Toàn / thay áo cho bà.
CN VN
- Cô Nu / đốt chổi xể dưới gầm giường.
CN VN
- Chị Điệp / hái lá đun nước xông.
CN VN
- Thầy tôi / đánh gió cho bà bằng gừng nướng và rượu.
CN VN

Bài 3. Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 5 — 7 câu kể về công việc giúp đỡ gia đình của emm trong đó có dùng kiểu câu Ai làm gì?

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Nhận xét, chữa lỗi về dùng từ, đặt câu.

-NX, khen ngợi HS viết tốt.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

-Viết bài vào vở, 2 em viết bảng lớp.

-Đọc bài làm của mình.

-Các bạn dưới lớp nghe và nhận xét.

-1 số em dưới lớp đọc bài của mình.

Khoa học

Bảo vệ bầu không khí trong sạch

I. Mục tiêu:

- HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch.

- Cam kết thực hiện bảo vệ bầu không khí trong sạch.

- Vẽ tranh cổ động tuyên truyền bầu không khí trong sạch.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 80,81 SGK.

- Các tư liệu, hình vẽ, tranh ảnh

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

Gọi HS đọc bài học.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Tìm hiểu những biện pháp bảo vệ bầu không khí trong sạch:

- Làm việc theo cặp:

HS: Quan sát hình trang 80, 81 SGK và trả lời câu hỏi.

- 2 em quay lại với nhau trả lời những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí.

- GV gọi 1 số HS lên trình bày kết quả:

* Những việc nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch là:

* Những việc không nên làm:

- Liên hệ địa phương gia đình.

=> Kết luận (SGK).

H1; H2; H3; H5; H6; H7

H4

3. Hoạt động 2: Vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch.

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Xây dựng bản cam kết bảo vệ bầu

không khí trong sạch.

- + Thảo luận để tìm ý cho nội dung tranh.
- + Phân công từng thành viên của nhóm vẽ hoặc viết từng phần của bức tranh.

* GV đi tới các nhóm kiểm tra và giúp đỡ.

- Trình bày và đánh giá.

- GV đánh giá và nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ đẹp .

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc như đã hướng dẫn.

- Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình. Cử đại diện phát biểu bản cam kết và nêu ý tưởng của bức tranh cổ động.

Thứ năm ngày 8 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

miêu tả đồ vật (kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

- HS thực hành viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả đồ vật sau giai đoạn học về văn miêu tả đồ vật. Bài viết đúng với yêu cầu của đề, có đủ 3 phần. Diễn đạt thành câu, lời văn sinh động tự nhiên.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa một số đồ vật trong SGK.

III. Các hoạt động:

1. GV ghi các đề bài lên bảng (ít nhất là 4 đề) để HS có thể chọn 1 trong 4 đề mà mình thích.

Đề 1: Hãy tả đồ vật em yêu thích nhất ở trường. Chú ý mở bài theo cách gián tiếp.

Đề 2: Hãy tả đồ vật gần gũi nhất với em ở nhà. Chú ý kết bài theo kiểu mở rộng.

Đề 3: Hãy tả một đồ chơi mà em thích nhất. Chú ý mở bài theo cách gián tiếp.

Đề 4: Hãy tả quyển sách giáo khoa Tiếng Việt 4 tập II của em. Chú ý kết bài theo kiểu mở rộng.

2. HS suy nghĩ và làm bài vào vở.

HS có thể tham khảo những bài viết của mình trước đó.

3. GV thu bài về chấm, nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về viết lại vào vở bài tập và chuẩn bị bài sau.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố 1 số hiểu biết ban đầu về phân số; đọc viết phân số, quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

- Bước đầu biết so sánh độ dài một đoạn thẳng bằng mấy phần độ dài một đoạn thẳng khác.

II.Đồ dùng dạy học

-Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

HS chữa bài tập giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1: Đọc các đại lượng.

$\frac{1}{2}$ kg: Một phần hai ki- lô - gam.

$\frac{5}{8}$ m: Năm phần tám mét.

+ Bài 2: Viết các phân số.

- GV gọi 2 HS, cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

$\frac{1}{4}$

;

$\frac{6}{10}$

;

$\frac{18}{85}$

;

$\frac{72}{100}$

+ Bài 3:

- GV gọi HS lên chữa bài.

8

=

$\frac{8}{1}$

;

$32 = \frac{32}{1}$;

0 =

HS: Từng em đọc phân số đo đại lượng

$\frac{19}{12}$ giờ: Mười chín phần mười hai giờ

$\frac{6}{100}$ m: Sáu phần một trăm mét.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài rồi chữa bài.

- 2 HS lên bảng làm.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

$$14 = \frac{14}{1}$$

+ Bài 4:

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài.

- 1 em lên bảng làm.

a. $\frac{3}{4}$; b. $\frac{4}{4}$;

+ Bài 5:

- GV hướng dẫn HS làm theo mẫu:

HS: Lớp viết vở, 1 em lên viết bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

a. $CP = \frac{3}{4} CD$; PD =

b. $MO = \frac{2}{5} MN$; ON =

- GV chữa bài cho HS.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Thể dục

Đi chuyển hướng phải, trái. Trò chơi: Thăng bằng

I.Mục tiêu:

- Ôn đi chuyển hướng phải trái. Yêu cầu thực hiện đúng động tác tương đối chính xác.

- Trò chơi “Thăng bằng”. Yêu cầu HS chơi tương đối chủ động.

II.Địa điểm, phương tiện:

Sân trường vệ sinh an toàn nơi học.

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- Chạy chậm theo 1 hàng dọc.
- Tập bài thể dục phát triển chung.
- Trò chơi: “Có chúng em”.

2.Phần cơ bản:

a.Đội hình đội ngũ và RLTCB:

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều theo 1- 4 hàng dọc.

- GV nhắc lại ngắn gọn cách thực hiện.

- Ôn đi chuyển hướng phải trái.

- Cả lớp tập theo chỉ huy của GV.

- GV đi quan sát, sửa chữa.

b.Trò chơi vận động:

- Trò chơi □Thăng bằng□.

- Tập theo tổ, nhóm do tổ trưởng điều khiển.

- Khởi động các khớp, nhắc lại cách chơi.

3. Phân kết thúc:

- GV hệ thống bài và nhận xét.
- Giao bài tập về nhà.

- Các tổ tiếp tục chơi thi với nhau.
- Đi đường theo nhịp và hát 2- 3 phút.
- Đứng tại chỗ thả lỏng, hít thở sâu.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: sức khỏe

I. Mục tiêu:

1. Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm sức khỏe.
2. Hiểu nghĩa một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

- GV chia nhóm, phát bảng nhóm.

- GV và cả lớp nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.

VD: a. Từ ngữ chỉ hành động có lợi cho sức khỏe là:

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh:

+ Bài 2:

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV dán 1 số tờ phiếu lên bảng cho các nhóm lên thi tiếp sức.
- GV và tổ trọng tài nhận xét.

HS: 1 em đọc nội dung bài 1 (cả mẫu).

- Cả lớp đọc thầm lại yêu cầu, trao đổi, tìm từ viết vào bảng nhóm.
- Đại diện nhóm dán bảng và trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Tập luyện, tập thể dục, đi bộ, chạy chơi thể thao, ăn uống điều độ, nghỉ ngơi, an dưỡng, nghỉ mát, du lịch.

- Vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, rắn chắc, săn chắc, chắc nịch, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn.

HS: Trao đổi nhóm tìm từ ngữ chỉ tên các môn thể thao.

HS: Các nhóm lên thi tiếp sức, các nhóm khác làm vào vở bài tập.

VD: Bóng đá, bóng chuyền, bóng chày, bóng bầu dục, cầu lông, quần vợt, chạy,